

Bản án số: 73/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 22/12/2020.

V/v: *Tranh chấp ly hôn.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TO.

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông NGUYỄN TIẾN HÙNG.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà NGUYỄN THỊ MINH HUYỀN

và ông LÊ HUY TRỌNG

- Thư ký phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ MINH LÝ, Thư ký Toà án nhân dân huyện To, Tp. HN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện To, Tp.HN tham gia phiên tòa: Bà NGUYỄN THỊ HẠNH, kiểm sát viên

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện To - TP. HN xét xử công khai vụ án thụ lý số: 284/2020/TLST - HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2020 về: "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2020/QĐXX - ST ngày 07 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **ĐVA**, sinh năm 1989.

ĐKNKTT và nơi ở: Thôn PY, xã VA, huyện ÚH, HN.

- Bi đơn: Anh **THC**, sinh năm 1989.

Người đại diện của anh Trương Hữu Chiến là ông **TN O**, sinh năm 1959.ĐKHKT và nơi ở: Thôn VD, xã XD, huyện To, Tp.HN.

Tại phiên tòa chị A có mặt, anh C, ông O vắng mặt có đề nghị xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn và bản tự khai, chị ĐVA trình bày:

Chị và anh C lấy nhau là do hai gia đình sắp đặt, bản thân anh C là đối tượng mồ côi, không anh em ruột, là người khuyết tật, sống với cậu ruột là ông TN O, nên bản thân hai bên vợ chồng không có sự tìm hiểu, nhưng cũng tổ chức cưới theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn ngày 04/11/2014 tại UBND xã VA, huyện ÚH, trên cơ sở tự nguyện của hai bên, sau ngày cưới chị về nhà anh C chung sống, thời gian đầu do công việc nên chỉ một tuần thì chị mới về ngủ tại nhà anh C, được một thời gian ngắn đến tháng 9 năm 2015 thì

chị về nhà ở tại thôn PY, xã VA và từ đó không về nhà anh C nữa, và cũng từ đó giữa chị và anh C không còn quan hệ đi lại với nhau nữa, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh.

Về con chung: không có

Về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác: Chị khai nhận không có.

Sau khi thụ lý vụ án, qua quá trình xác minh, ngày 19/11/2020 tại Tòa án người đại diện của anh C là ông TN O cho biết: anh C, có mẹ là TT N, sinh năm 1955, mất năm 2004, bố thì không rõ họ tên, anh C không có anh em ruột, hiện tại ông là người đại diện duy nhất cho anh C trong mọi vấn đề. Bản thân anh C là đối tượng khuyết tật, thần kinh, được hưởng chế độ của nhà nước. Tại buổi làm việc này sau khi nghe tòa án giải thích về quyền được trợ giúp pháp lý đối với anh C thì ông O xin được từ chối sự trợ giúp pháp lý của nhà nước đối với anh C trong vụ việc này và ông O có quan điểm như sau:

Về tình cảm của hai cháu đã hết vì hoàn cảnh đều khó khăn nên mong muốn tòa án xem xét giải quyết cho cháu ĐVA và cháu C được ly hôn và có quan điểm xin được vắng mặt khi tòa án xét xử vụ kiện.

Về con chung: Chị ĐVA và THC không có con chung.

Về tài sản chung và các yêu cầu khác: Chị ĐVA và THC không có tài sản chung và không có yêu cầu gì.

Ngày 30/11/2020 Tòa án nhân dân huyện To ban hành thông báo: “*Thông tin về trợ giúp pháp lý*” gửi trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố HN để đảm bảo quyền và lợi ích cho anh C. Tuy nhiên phía ông TNO giữ nguyên quan điểm không mời trợ giúp pháp lý cho anh C. Tại văn bản số 260/TGPL –LĐXH ngày 21/12/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố HN cho biết do người đại diện là ông TNO từ chối mời trợ giúp pháp lý, do vậy Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước không cử người trợ giúp pháp lý cho anh C tại phiên tòa, đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- *Về tố tụng*: Ông TNO là người đại diện của anh C có đề nghị xin xét xử vắng mặt, nên việc vắng mặt ông O là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại văn bản số 260/TGPL –LĐXH ngày 21/12/2020 của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố HN cho biết do người đại diện là ông TNO từ chối mời trợ giúp pháp lý, do vậy Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước không cử người trợ giúp pháp lý cho anh C tại phiên tòa là đúng theo quy định tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị ĐVA và anh TH Ch đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân UBND xã VA, huyện ỦH, Tp. HN ngày 04/11/2014 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, tiến bộ được nhà nước công nhận, nay có yêu cầu ly hôn, cần áp dụng các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015 để giải quyết.

- *Về mâu thuẫn của vợ chồng Hội đồng xét xử nhận định*: Trên cơ sở xem xét lời khai của chị ĐVA cho thấy, sau khi kết hôn do đặc thù công việc nên chị ít chung sống với anh C, vợ chồng không thường xuyên quan hệ, đi lại, đến tháng 9 năm 2015 chị về nhà đẻ tại xã VA cho đến nay vợ chồng sống ly thân, tại phiên tòa chị giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn, xét mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn xử cho chị được ly hôn anh C là phù hợp.

- *Về con chung, về tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác*: không có nên không xem xét trong bản án này

Đại diện VKSND huyện To, tham gia phiên tòa có quan điểm:

Từ khi nhận đơn khởi kiện, thụ lý vụ án và thu thập chứng cứ. Thẩm phán, thư ký đã tiến hành tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Xác định đúng tư cách tham gia tố tụng, đúng thẩm quyền, không vi phạm tố tụng.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử cần xem xét toàn bộ nội dung, căn cứ tài liệu đã thu thập được và trình bày của đương sự, chấp nhận yêu cầu của chị Anh về việc xin ly hôn anh Chiến.

Về con chung, tài sản chung, công nợ và các yêu cầu khác không có nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều: 51, 53, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2015; Điều 271,272,273 Bộ Luật Tổ tụng dân sự. Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Xử: Chị ĐVA được ly hôn anh THC.

- Về con chung: Không có

- Về tài sản chung và công nợ và các yêu cầu khác: Không có.

- Về án phí: Chị ĐVA phải chịu: 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 02345 ngày 16 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện To.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 22/12/2020. Ông TNO và anh THC có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HN;
- VKSND Huyện To;
- Các đương sự;
- UBND xã VA;
- UBND xã XD;
- Lưu Hồ Sơ .

**T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

NGUYỄN TIẾN HÙNG